

Số: /TM-BV

Hung Yên, ngày tháng 05 năm 2026

THƯ MỜI CUNG CẤP THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận thông tin để tham khảo, xây dựng cấu hình, yêu cầu tính năng, kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và giá kế hoạch của các thiết bị y tế chuẩn bị cho ghép thận tại Bệnh viện. Bệnh viện Đa khoa Thái Bình kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm, cung cấp thông số kỹ thuật và báo giá các thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu:

1. Đơn vị yêu cầu: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận:

CN. Phạm Thị Hà – Phòng Vật tư – Thiết bị y tế

Số điện thoại: 0963.355.618

3. Cách thức tiếp nhận Bảng Thông số kỹ thuật và báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình, địa chỉ: Số 530, đường Lý Bôn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

- File mềm: gửi vào email: pvt.bvdktinhthaibinh@gmail.com.

4. Thời gian tiếp nhận Bảng Thông số kỹ thuật và báo giá: Từ 06/05/2026 đến hết ngày 16/05/2026

Các Bảng Thông số kỹ thuật và báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Hiệu lực của Bảng Thông số kỹ thuật và báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16/05/2026.

II. Nội dung vật tư, thiết bị y tế cần cung cấp thông số kỹ thuật và báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế: Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.

2. Tài liệu gửi kèm:

- Báo giá
- Catalog, hình ảnh sản phẩm
- Tài liệu kỹ thuật
- Hồ sơ pháp lý


3. Địa điểm cung cấp:

Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Địa chỉ: Số 530 đường Lý Bôn, Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lại Đức Trí

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Thư mời quan tâm số /TM-BV ngày /01/2026
của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình)

I. DANH MỤC THIẾT BỊ

STT	Tên thiết bị y tế	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ dụng cụ mổ ghép thận	Bộ	1	Chi tiết theo STT 01, phần II
2	Bộ dụng cụ nội soi	Bộ	1	Chi tiết theo STT 02, phần II
3	Bộ dụng cụ rửa thận	Bộ	1	Chi tiết theo STT 03, phần II
4	Hộp bảo quản thận	Cái	1	
5	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	3	
6	Tủ thuốc thiết yếu	Cái	3	
7	Máy sưởi toàn thân	Cái	1	
8	Hệ thống lọc nước RO mini (Dùng cho chạy thận nhân tạo)	Hệ thống	2	

II. CẤU HÌNH CUNG CẤP

1. Bộ dụng cụ ghép thân

STT	Tên dụng cụ	Số lượng	Mô tả
1	Cán dao	1	Cán dao, số 3, dài 125mm, dùng cho lưỡi dao 9-17
		1	Cán dao, số 4, dài 135mm, dùng cho lưỡi dao 18-36
2	Kéo mở	1	Kéo Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 180mm
		1	Kéo Metzenbaum, cong, mũi tù/tù, cán vàng, dài 230mm
3	Kéo cắt chỉ	1	Kéo cắt chỉ, cong, cán vàng/đen, chân loe, dài 14cm
		1	Kéo cắt chỉ, cong, lưỡi gợn sóng, cán vàng, dài 180mm
4	Kẹp phẫu tích có răng to	2	Nhíp mô Oehler, dài 18cm, 1x2 răng, dạng mảnh, cán vàng
5	Kẹp phẫu tích không răng	2	Kẹp phẫu tích Gemini, ngàm cong, dài 180mm
		1	Kẹp phẫu tích Gemini, ngàm cong, dài 250mm
6	Kẹp phẫu tích có răng nhỏ	1	Nhíp không chấn thương răng De Bakey, dài 195mm, ngàm rộng 1.50mm
7	Kim kẹp kim các loại	1	Kìm mang kim Hegar-Mayo, thẳng, cán vàng, ngàm rộng 2.7mm, bước răng 0.5mm, dài 180mm
		1	Kìm mang kim De Bakey, thẳng, ngàm rộng 1.5mm, bước răng 0,40mm, dài 200mm
		2	Kìm mang kim vi phẫu mạch máu, thẳng, ngàm rộng 1.2mm, bước răng 0,20mm, dài 200mm
		2	Kìm mang kim Castroviejo, cán vàng, thẳng, cán dẹt kiểu nhíp, có khóa cài, ngàm rộng 1.20mm, bước răng 0.2-0.3mm, dài 220mm
8	Panh cầm máu	2	Kẹp mạch máu không chấn thương Satinsky, ngàm có răng De Bakey, gập góc, dài 24cm
		2	Kẹp không chấn thương Diethrich, có răng De Bakey, dạng gập góc, dài 195mm
		4	Kẹp không chấn thương Bainbridge, răng De Bakey, cong, dài 17cm
		4	Kẹp không chấn thương Bainbridge, răng De Bakey, thẳng, dài 17cm
		4	Kẹp không chấn thương răng De Bakey, gập góc 60°, dài 16cm
		2	Kẹp không chấn thương Derra-Satinsky, gập góc, ngàm có răng De Bakey, dài 16.5cm
9	Panh sát trùng	2	Kẹp mạch máu không chấn thương Ligature Carrier, ngàm có răng De Bakey, cong, dài 16cm
		1	Kẹp bông băng Foerster-Ballenger, thẳng, dài 250mm

STT	Tên dụng cụ	Số lượng	Mô tả
10	Panh cặp tuphe	1	Kẹp bông băng Rampley, thẳng, dài 250mm
11	Alit	2	Kẹp mô Allis, ngàm có 4x5 răng, dài 155mm
12	Asăng	10	Kẹp săng Backhaus, dài 130mm
13	Quả khế	2	Kẹp bông băng Foerster, cong, ngàm có khía, dài 250mm
14	Móc	1	Vén mạch máu và rẽ dây thần kinh Caspar, loại nhỏ, gấp góc 90°, cán tròn, dài 245mm.
15	Panh tam giác	1	Kẹp gấp mô không chấn thương Duval, thẳng, ngàm có răng Cooley, ngàm rộng 14mm, dài 200mm
16	Panh quả tim	1	Kẹp bông băng Foerster-Ballenger, thẳng, dài 180mm
17	Van sâu	1	Banh tổ chức Deaver, số 4, dài 300mm, kích thước lưỡi 38mm
18	Van nông	1	Banh ổ bụng Semm hoàn chỉnh, bao gồm 1 khung banh kích thước 255x220mm, 2 má banh kích thước 46x64mm, 1 má banh kích thước 53x54mm, 1 má banh kích thước 82x97mm, 1 má banh kích thước 98x51mm, và 1 má kích thước 107x31mm
19	Van mềm	1	Đè bụng/ruột Walton, có thể uốn được, dài 330mm, rộng 30mm
20	Van vệt	1	Banh âm đạo Doyen, dạng mỏ vịt, kích thước 60x85mm
21	Farabop	2	Banh Farabeuf, hai đầu, dài 150mm, bộ 2 chiếc, kích thước 23 x 16mm, 27 x 16mm, 26 x 16mm, 30 x 16mm
22	Hartman	2	Banh vết thương Collin-Hartmann, hai đầu, dài 160 mm
23	Bát đựng dung dịch sát khuẩn	2	Bát đựng bệnh phẩm, kích thước 100x45mm, thể tích 300ml, chất liệu polypropylene màu xanh, có thể tái sử dụng, hấp được ở nhiệt độ cao
		1	Khay hình quả thận (quả đậu), kích thước 250x55mm, thể tích 750ml, chất liệu polypropylene màu xanh, có thể tái sử dụng, hấp được ở nhiệt độ cao
24	Hộp hấp dụng cụ	1	Hộp hấp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật asipco®, loại 1/1, kích thước 587 x 279 x 131 mm, gồm nắp và đáy, và 02 đĩa lọc không giới hạn số lần sử dụng, chất liệu PPSU, đường kính 154mm
25	Khay lưới	1	Khay lưới, cỡ 1/1, kích thước 540x250mmx70mm, có tay cầm
26	Lưới Silicone	1	Lưới silicone làm khô ráo và chống va đập dụng cụ phẫu thuật, cỡ 1/1, kích thước 534 x 247 mm

2. Bộ dụng cụ rửa thận

STT	Tên dụng cụ	Số lượng	Mô tả
1	Clăm duyra	1	Kẹp mạch máu không chấn thương Satinsky, ngàm có răng De Bakey, gập góc, dài 24cm
		1	Kẹp không chấn thương Derra-Satinsky, gập góc, ngàm có răng De Bakey, dài 16.5cm
2	Clăm cổ cò bé	2	Kẹp không chấn thương De Bakey, mảnh, ngàm gập góc 45°, chiều dài hoạt động 40mm, có răng DeBakey, thân cong, chiều dài tổng thể 130mm
3	Clăm nửa cong bé	2	Kẹp không chấn thương Bainbridge, răng De Bakey, cong, dài 17cm
4	Kéo mở mạch gập góc	1	Kéo vi phẫu Diethrich-Hegemann, dài 18cm, lưỡi mảnh, gập góc 45°
5	Posterghi vi phẫu	2	Kim mang kim vi phẫu Jacobson, cong, ngàm mảnh phủ bụi kim cương, kích thước ngàm 0.8mm, cán dẹt, có khóa cài, kiểu nhíp, màu trắng, dài 180mm
6	Diske mạch máu	2	Nhíp không chấn thương răng De Bakey, dài 240mm, ngàm rộng 2mm
		2	Nhíp không chấn thương răng De Bakey, dài 195mm, ngàm rộng 1.50mm
7	Hộp hấp	1	Hộp hấp đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật asipco®, loại 3/4, kích thước 464 x 279 x 131 mm, gồm nắp và đáy, và đĩa lọc không giới hạn số lần sử dụng, chất liệu PPSU dùng nhiều lần, đường kính 154mm
8	Khay lưới	1	Khay lưới đựng và bảo quản dụng cụ phẫu thuật, cỡ 3/4, kích thước 404 x 250 x 70 mm, có tay cầm
9	Lưới Silicone	1	Lưới silicone làm khô ráo và chống va đập dụng cụ phẫu thuật, cỡ 3/4, kích thước 395 x 245 mm
10	Bát đựng dung dịch sát khuẩn	2	Bát đựng bệnh phẩm, kích thước 100x45mm, thể tích 300ml, chất liệu polypropylene màu xanh, có thể tái sử dụng, hấp được ở nhiệt độ cao
		1	Khay hình quả thận (quả đậu), kích thước 250x55mm, thể tích 750ml, chất liệu polypropylene màu xanh, có thể tái sử dụng, hấp được ở nhiệt độ cao

3. Bộ dụng cụ nội soi

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Ống kính soi, hướng nhìn 30 độ, đường kính 10 mm, chiều dài làm việc 31 cm, có thể tiết trùng được, sử dụng thấu kính hình gậy, thị kính có bọc sa-phia chống xước, dùng cho ICG	Chiếc	1
2	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm, có thể mở bằng tay và mở tự động	Chiếc	1
3	Vỏ trocar, cỡ 11mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí	Chiếc	2
4	Nòng trocar đầu sắc hình kim tự tháp, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	Chiếc	1
5	Nòng trocar đầu tù, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	Chiếc	1
6	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm, có thể mở bằng tay và mở tự động	Chiếc	2
7	Vỏ trocar cỡ 6mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí	Chiếc	2
8	Nòng trocar đầu sắc hình kim tự tháp, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	Chiếc	1
9	Nòng trocar đầu tù, cỡ 6mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ	Chiếc	1
10	Nắp cao su đầu trocar 11 mm	Gói	1
11	Nắp cao su đầu trocar 6 mm	Gói	1
12	Nắp giảm, cho dụng cụ cỡ 5 mm khi dùng với trocar cỡ 11 mm	Chiếc	1
13	Tay cầm dụng cụ, bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	Chiếc	3
14	Tay cầm dụng cụ, bằng nhựa, có khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	Chiếc	4
15	Vỏ ngoài, bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5 mm, dài 36 cm	Chiếc	7
16	Hàm forceps kẹp, nhiều răng, hàm rộng 4.8 mm, dài 14 mm, hoạt động đơn, dùng để kẹp chính xác và không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
17	Hàm forceps kẹp và phẫu tích KELLY, hàm dài 22 mm, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
18	Hàm forceps kẹp, có răng cưa không gây tổn thương, hàm dài 26 mm, mở cửa sổ, hoạt động đơn. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
19	Hàm forceps kẹp BABCOCK, phần hàm dụng cụ dài 18 mm, hoạt động kép, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
20	Hàm kẹp phẫu tích, gập góc sang phải, hàm hoạt động kép, cỡ 5 mm, dài 36 cm	Chiếc	1
21	Lưỡi kéo cong, hàm hoạt động kép, có răng cưa, hàm dài 20 mm. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
22	Lưỡi kéo dạng móc, phần hàm dụng cụ dài 10 mm, hoạt động đơn. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
23	Tay cầm kim loại, không khóa, không có chân cắm đốt điện đơn cực	Chiếc	1
24	Vỏ ngoài dụng cụ, bằng kim loại, cách điện. Cỡ 10 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
25	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài 35 mm, hoạt động đơn, dạng móng vuốt, có 2x3 răng. Cỡ 10 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
26	Tay cầm dụng cụ lưỡng cực, dạng xỏ ngón, có chân cắm đốt điện lưỡng cực	Chiếc	1
27	Vỏ ngoài cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm	Chiếc	1
28	Vỏ trong cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm	Chiếc	1
29	Hàm kẹp lưỡng cực, độ rộng hàm 3 mm, cỡ 5 mm	Chiếc	1
30	Tay cầm dụng cụ lưỡng cực, bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện lưỡng cực chéch lên 45 độ	Chiếc	1
31	Vỏ ngoài kẹp lưỡng cực, bằng kim loại, cách điện. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
32	Hàm forceps kẹp và phẫu tích lưỡng cực KELLY. Hàm hoạt động kép, hàm dài 24 mm. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
33	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
34	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình xẻng tù, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
35	Dụng cụ thăm dò tổ chức, có vạch chia cm, cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
36	Ống tưới hút, bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng một tay, cỡ 5 mm, dài 36 cm	Chiếc	1
37	Kìm kẹp kim, hàm thẳng, tay cầm có khóa hãm. Cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm	Chiếc	1
38	Kìm kẹp kim, hàm cong trái, tay cầm có khóa hãm. Cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm	Chiếc	1
39	Que nâng gan hình quạt cỡ 5 mm, dài 36 cm	Chiếc	1

STT	Tên dụng cụ	Đơn vị tính	Số lượng
40	Thanh đẩy chỉ, dùng trong kĩ thuật thắt nút chỉ ngoài cơ thể, cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm	Chiếc	1
41	Dây cao tần đơn cực, chân cắm cỡ 4 mm, chiều dài 3 m	Chiếc	1
42	Dây cao tần lưỡng cực, chiều dài 3 m	Chiếc	1
43	Bàn chải vệ sinh dụng cụ, dùng để cọ rửa hàm của dụng cụ	Gói	1
44	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ, kích thước: 740 x 220 x 132 mm. Bao gồm: Hộp đựng, Khay đục lỗ, và Nắp đậy	Chiếc	1
45	Khay lưới tiệt trùng và bảo quản ống soi, dùng cho 01 ống soi cứng, có gá để nắp adaptor dẫn sáng, đệm giữ ống soi bằng silicone, có nắp đậy. Kích thước: 430 x 65 x 52 mm	Chiếc	1
46	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ, có đục lỗ, nắp trong suốt, 02 tầng, kích thước: 530 x 250 x 145 mm	Chiếc	1

PHỤ LỤC 2. MẪU BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ BÁO GIÁ⁽¹⁾

(Kèm theo Thư mời quan tâm số/TM-BV ngày/...../..... của Bệnh viện Đa khoa Thái Bình)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thái Bình

Trên cơ sở Thư mời quan tâm của Bệnh viện đa khoa Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo thông số kỹ thuật và giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại	Đơn vị tính	Ký, mã, nhãn hiệu, model, ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Hãng sản xuất	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Nước sản xuất ⁽⁶⁾	Phân loại TBYT	Quy cách đóng gói	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Số lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A															
2	Thiết bị B															

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại	Đơn vị tính	Ký, mã, nhãn hiệu, model, ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Hãng sản xuất	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Nước sản xuất ⁽⁶⁾	Phân loại TBYT	Quy cách đóng gói	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng	Số lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
n															

(Gửi kèm theo các tài liệu về cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu liên quan của vật tư, thiết bị y tế)

Thời gian bảo hành (nếu có):

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn ngày], kể từ ngày tháng năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- Cam kết về chất lượng của sản phẩm;

- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá, không nâng khống giá;

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin trên.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.